

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – HÀ NỘI**
Số: 622/QĐST-VHNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 07 tháng 5 năm 2026, về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 620/2026/TLST - VHNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Phạm Thị L**, sinh năm 1978; CCCD số: 030178002074.
HKTT và nơi cư trú: Số A phố L, phường H, Hà Nội.

- Anh **Vũ Phong V**, sinh năm 1979; CCCD số: 001079026840.
HKTT và nơi cư trú: Số A phố L, phường H, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị L và anh Vũ Phong V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 14/3/2005 tại UBND phường Đ, nay là UBND phường H, Hà Nội là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị xảy ra mâu thuẫn, đã hòa giải hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[2]. Về con chung: Chị Phạm Thị L và anh Vũ Phong V thống nhất xác nhận có 02 con chung là cháu Vũ Duy D (nam), sinh ngày 18/6/2005 và cháu Vũ Minh N (nam), sinh ngày 09/11/2011, con chung phát triển bình thường. Ly hôn anh chị thỏa thuận anh V là người nuôi dưỡng và chăm sóc cháu N, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với cháu Vũ Duy D đã trên 18 tuổi, ly hôn không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

[3]. Về tài sản chung: Chị Phạm Thị L và anh Vũ Phong V thống nhất xác nhận không có, ly hôn không đề nghị Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Chị Phạm Thị L và anh Vũ Phong V thống nhất xác nhận vợ chồng không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng, ly hôn không đề nghị Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Chị Phạm Thị L tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị L và anh Vũ Phong V.

- Về con chung: Xác nhận chị Phạm Thị L và anh Vũ Phong V có 02 con chung là cháu Vũ Duy D (nam), sinh ngày 18/6/2005 và cháu Vũ Minh N (nam), sinh ngày 09/11/2011, con chung phát triển bình thường. Giao anh Vũ Phong V là người nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Vũ Minh N; kể từ tháng 5/2026 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác;

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu, Tòa không xét.

Đối với cháu Vũ Duy D đã trên 18 tuổi, ly hôn không đề nghị Tòa án giải quyết. Tòa không xét.

Chị Phạm Thị L có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở và có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Phạm Thị L và anh Vũ Phong V thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết, Tòa không xét.

- Về nợ chung: Chị Phạm Thị L và anh Vũ Phong V xác nhận không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Phạm Thị L tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, đã nộp tại Biên lai số 0009980 ngày 23/4/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân khu vực 3;
- THADS TP Hà Nội;
- UBND phường Hai Bà Trưng, Hà Nội (để ghi vào sổ hộ tịch: GCNKH số 21 ngày 14/3/2005);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Phương